

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HS-ST

Ngày: 14/5/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Vi Thanh Hà**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Thái Quang Định**

Bà **Vũ Thị Xuyên**.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Trần Thị Mai Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa:***  
Bà **Lê Thị Nhung** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXXST- HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Đức N**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 10/01/1996, tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 22, khu 5, phường B, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Đức D (đã chết) và bà Phan Thị D; có vợ là Lâm Thị N, có 01 con sinh năm 2019; Tiền án: Không; tiền sự: Ngày 08/12/2020 bị Công an thành phố Uông Bí xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Xâm hại sức khỏe người khác".

+ Nhân thân: Năm 2011 bị đưa đi đi trường giáo dưỡng số 2 thuộc xã Y, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 25/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Uông Bí. Có mặt.

***\* Những chứng kiến:***

- Anh **Đoàn Thanh C**, sinh năm: 1974; Địa chỉ: Tổ 3, khu 8, phường T, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Ông **Phạm Hữu P**, sinh năm: 1956; Địa chỉ: Tổ 3, khu T, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 25/12/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên Phạm Đức N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 34B1-322.99 đi đến nhà người đàn ông tên N, thường gọi là N (N), ở khu 1, phường T, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, khi đến cổng N gọi “chú ơi” thì N đi từ trong nhà ra gặp N, N bảo “cho cháu lấy cái ba” (ý N nói mua ba trăm nghìn ma túy đá). N quay vào nhà sau đó quay ra đưa cho N 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, N cầm và xác định là ma túy đá và đưa cho N 300.000đ. N cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe đi về, khi đi được khoảng 50m thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Thu giữ của N 01 túi nilon màu trắng, kích thước (1,5x1,5)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra Công an còn tạm giữ xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu vàng đen, biển kiểm soát 34B1-322.99 và số tiền 200.000đ.

Bản Kết luận giám định số 171/KLGĐ ngày 31/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong ghi vật chứng thu của Phạm Đức N là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,151gam.

Tại Cáo trạng số 45/CT-VKSUB ngày 09/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

### **Tại phiên tòa:**

Bị cáo Phạm Đức N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố.

Những người chứng kiến anh Đoàn Thanh C và ông Phạm Hữu P đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ phù hợp nội dung vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về hình phạt chính:* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Xử phạt:

Bị cáo Phạm Đức N mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 25/12/2020.

- *Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- *Về vật chứng của vụ án:*

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 171/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, bên trong chứa ma túy và mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Đức N số tiền 200.000đ.

*Bị cáo không tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:***

**[1] Về chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng:** Những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

#### **[2] Về tội danh và hình phạt:**

**Về tội danh:** Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của những người làm chứng và phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của vụ án, kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 25/12/2020, tại tổ 3, khu 1, phường T, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Đức N bị bắt quả tang khi đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,151gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện lỗi cố ý, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

#### **Về hình phạt:**

**Về hình phạt chính:** Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác trong cộng đồng, làm ảnh hưởng đến kinh tế của bản thân và gia đình, gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó, cần phải có hình phạt phù hợp và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như để tăng cường phòng ngừa tội phạm chung.

\* *Tình tiết tăng nặng*: Không có.

\**Tình tiết giảm nhẹ*: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

*Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

### **[3] Về xử lý vật chứng:**

- 01 phong bì niêm phong số 171/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, bên trong chứa ma túy hoàn lại sau giám định thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Đức N số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

### **[4] Những tình tiết khác trong vụ án:**

Chiếc xe mô tô Yamahe Exciter biển kiểm soát 34B1-322.99, qua điều tra xác định được chủ sở hữu là anh Bùi Quang T, trú tại xóm 1, thôn L, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Bùi Quang T nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với người đàn ông tên N, xác định là Đinh Đức N, sinh năm: 1964; Trú tại: Tổ 3, khu 1, phường T, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình điều tra N không thừa nhận việc bán ma túy cho N, tài liệu điều tra không đủ căn cứ xử lý đối với N nên HĐXX không đề cập.

**[5] Về án phí và quyền kháng cáo:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về tội danh và hình phạt:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Đức N** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Đức N 15** (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 25/12/2020.

### **2. Về xử lý vật chứng:**

Áp dụng: khoản 1; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 171/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh;

- Trả lại cho bị cáo Phạm Đức N số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

*(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng được mô tả tại Biên bản giao nhận vật ngày 14 tháng 4 năm 2021 giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).*

### **3. Về án phí:**

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, danh mục án phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Đức N phải nộp 200.000<sup>d</sup> (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

**4. Quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 14 tháng 5 năm 2021/.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND-TP. Uông Bí;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an TP Uông Bí;
- Cơ quan THAHS Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THA DS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vi Thanh Hà**

